

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15 -01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hoài**.
Ông **Lý Đức Phụng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thu Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 647/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: **VŨ SÀO L** - Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1985 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Seo C (Đã chết); Con bà: Thảo Giáo M (tên khác Thảo Dâu M) (đã chết); Vợ: Vàng Thị L – Sinh năm: 1983; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29-12-2017, bị Đội Kiểm lâm cơ động Phòng cháy chữa cháy rừng số I, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép.

Bị cáo L hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 644/2018/HSST-QĐ ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vàng Thị L** – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh **Lò Mí Ph** – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01-9-2018, Vũ Sào L điều khiển xe mô tô BKS 23B1-158.86 từ nhà đến thôn L, xã T, huyện V, tỉnh H tìm mua gỗ đem bán lấy tiền chênh lệch. Khi đến gần trụ sở thôn L thì gặp một người phụ nữ (khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, mặc quần áo dân tộc Dao) đang đi bộ ngược chiều, gùi trên lưng 03 khúc gỗ nghiêng dạng thớt. L dừng lại hỏi người phụ nữ có bán thớt không, bán giá bao nhiêu, người phụ nữ đồng ý bán 03 khúc với giá 220.000đ, sau khi mua bán xong, L xếp 03 khúc gỗ lên yên xe, rồi điều khiển xe quay ngược lại, đi ra thành phố H để bán thớt. Trên đường đi đến thôn K, xã T, lúc này khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng số I, Chi cục Kiểm lâm tỉnh H phát hiện, lập biên bản và tạm giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại Biên bản xác định khối lượng, số lượng, chủng loại lâm sản ngày 03-9-2018 của Hạt Kiểm lâm huyện V xác định 03 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA đẽo tròn dạng thớt có đường kính các khúc là 0,4 x 0,22m (khối lượng 0,028m³), 0,41x0,06m (khối lượng 0,008m³), 0,45x0,06m (khối lượng 0,009m³), có tổng khối lượng 0,045m³. Bản kết luận định giá tài sản ngày 12-10-2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện V kết luận 03 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA, tổng khối lượng 0,045m³ có giá trị là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trước đó ngày 03-12-2017, Vũ Sào L đã vận chuyển 03 khúc gỗ Nghiến đẽo tròn dạng thớt, có tổng khối lượng là 0,029 m³ bị Đội Kiểm lâm cơ động Phòng cháy chữa cháy rừng số I thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh H phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 29-12-2017, Đội Kiểm lâm cơ động Phòng cháy chữa cháy rừng số I đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17-QĐ-XPVPHC đối với Vũ Sào L về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Mức hình phạt chính là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), L đã nộp phạt.

Vật chứng vụ án:

- 03 (ba) khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (đẽo tròn) dạng thớt, đường kính, khúc 1: 0,4 x 0,22m (khối lượng 0,028m³), khúc 2: 0,41 x 0,06m (khối lượng 0,008m³), khúc 3: 0,45x 0,06m (khối lượng 0,009m³). Tổng khối lượng là 0,045m³. Toàn bộ vật chứng trên chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Quá trình điều tra chứng minh làm rõ 01 (một) xe mô tô BKS 23B1-158.86, nhãn hiệu Honda, dung tích xilanh 97cm³, màu sơn xanh đen bạc, số máy HC12E5576004, số khung C121DY575896 (kèm giấy tờ xe), là tài sản chung của vợ, chồng Vũ Sào L. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ vật chứng

trên, ngày 31-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 xe mô tô BKS 23B1-158.86, kèm theo đăng ký xe mô tô cho Vàng Thị L (vợ của Vũ Sào L).

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Sào L về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Sào L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 01-9-2018, Vũ Sào L đã điều khiển xe mô tô BKS 23B1-158.86, nhãn hiệu Honda, vận chuyển trái phép 03 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (đẽo tròn dạng thớt) có tổng khối lượng $0,045m^3$, từ thôn L đến thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H thì bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống chữa cháy rừng số 1, Chi cục Kiểm lâm tỉnh H phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện. Khối lượng $0,045m^3$ gỗ Nghiến nhóm IIA có giá trị: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Vũ Sào L nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị L công nhận phần trình bày của bị cáo L là đúng. Chị L trình bày đã nhận lại 01 xe mô tô BKS 23B1-158.86, nhãn hiệu Honda, dung tích xilanh $97cm^3$, màu sơn xanh đen bạc, số máy HC12E5576004, số khung C121DY575896 (kèm giấy tờ xe) là tài sản chung của chị L và bị cáo L. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vũ Sào L phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Sào L từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Số 29/2014/NĐ-CP ngày 10-04-2014 của Chính phủ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

03 (ba) khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (đẽo tròn) dạng thớt, đường kính, khúc 1: là $0,4 \times 0,22m$ (khối lượng $0,028m^3$), khúc 2: $0,41 \times 0,06m$ (khối lượng $0,008m^3$), khúc 3: $0,45 \times 0,06m$ (khối lượng $0,009m^3$). Tổng khối lượng là $0,045m^3$.

Toàn bộ vật chứng trên chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo L có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo L xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Vũ Sào L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 01-9-2018, Vũ Sào L đã điều khiển xe mô tô BKS 23B1-158.86, nhãn hiệu Honda, vận chuyển trái phép 03 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (đẽo tròn dạng thót) có tổng khối lượng $0,045m^3$, từ thôn L đến thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H thì bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống chữa cháy rừng số I, Chi cục Kiểm lâm tỉnh H phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện. Khối lượng $0,045m^3$ gỗ Nghiến nhóm IIA có giá trị: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vi phạm hành chính, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Vũ Sào L là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Do bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép của Đội Kiểm lâm cơ động Phòng cháy chữa cháy rừng số I, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh H mà còn vi phạm, đây là tình tiết để định tội đối với bị cáo L, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý vận chuyển trái phép gỗ. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Sào L phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra tại phiên tòa.

Tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm."

Hành vi phạm tội của bị cáo L vận chuyển gỗ trái phép đã tiếp tay cho các đối tượng khai thác rừng trái phép, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên. Khi khai thác rừng cạn kiệt, sẽ gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét là nguy hiểm cho xã hội. Trong khi Đảng và Nhà nước đang đầu tư tiền của, công sức vào trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tuyên truyền luật bảo vệ rừng đến nhân dân, nhưng bị cáo L vẫn vận chuyển gỗ trái phép vì mục đích cá nhân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo L được quy định trong khung hình phạt, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015; Thông tư liên tịch số: 19/2007-TTLT-BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08-03-2007 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn-Bộ tư pháp-Bộ công an-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Toà án nhân dân tối cao, về việc *“Hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”*; Nghị định 157-2013-NĐ-CP ngày 11-11-2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính *“Trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.”*. Như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội.

Bị cáo L chưa có tiền án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo L sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình làm nông nghiệp nguồn thu nhập không ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[3] Về vật chứng:

** Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:*

03 (ba) khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (đẽo tròn) dạng thớt, đường kính các khúc là 0,4x0,22m (khối lượng 0,028m³), 0,41x0,06m (khối lượng 0,008m³), 0,45x0,06m (khối lượng 0,009m³), tổng khối lượng là 0,045m³.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 08-11-2018.)

Theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Số 29/2014/NĐ-CP ngày 10-04-2014 của Chính phủ.

[4] Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Bị cáo Vũ Sào L có đơn xin miễn giảm án phí, gia đình thuộc hộ nghèo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ bán gỗ cho L (L không biết tên tuổi, địa chỉ), cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ đối tượng vì vậy sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Sào L phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Sào L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo L đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Số 29/2014/NĐ-CP ngày 10-04-2014 của Chính phủ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 khúc gỗ Nghiến dạng thớt nhóm IIA (đẽo tròn), ký hiệu 01; chiều dài 22cm, đường kính 40 cm(khối lượng 0,028m³).

- 01 khúc gỗ Nghiến dạng thớt nhóm IIA (đẽo tròn), ký hiệu 2 ; chiều dài 06m; đường kính 41 cm (khối lượng 0,008m³).

- 01 khúc gỗ Nghiến dạng thớt nhóm IIA (đẽo tròn), ký hiệu 3; chiều dài là 06cm; đường kính 45cm (khối lượng 0,009m³).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 8-11-2018.)

Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Bị cáo Vũ Sào L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-01-2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

